

Số: 420/2022/QĐDS-ST

Ngày: 08/11/2022

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó
khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 227/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp số: 14/2022/QĐ-MPH ngày 31 tháng 10 năm 2022.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Ngọc P – sinh năm 1987; Địa chỉ: 235/93 đường H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1958 (Giấy ủy quyền số: 6498; Quyền số: 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/10/2022 của VPCC X, Thành phố Hồ Chí Minh); Địa chỉ: 27A/7 đường H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Bà Đỗ Thị Th – sinh năm 1935; Địa chỉ: 235/93 đường H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Anh Nguyễn Ngọc Hoàng A – sinh năm 1989; Địa chỉ: 235/93 đường H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Đỗ Văn K (sinh năm 1934, mất năm 2000) và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1935 là cha, mẹ của bà Đỗ Thị N,

sinh năm 1957. Trước đây bà N có sống chung với ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1952 nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 1987 thì sinh ra anh Nguyễn Ngọc P, một thời gian sau khi sinh anh P thì bà N phát bệnh thần kinh tâm thần, không tự nhận thức và làm chủ hành vi của mình, đi lang thang khắp nơi nên ông P bỏ đi. Đến đầu năm 1989, bà N bị người ta làm hại cho có bầu, đến ngày 20/9/1989 thì sinh ra anh Nguyễn Ngọc Hoàng A, do không biết người làm hại bà N là ai nên giấy khai sinh của anh Hoàng A để tên cha là ông Ph. Hiện bà N đang hưởng trợ cấp chính sách xã hội cho người khuyết tật tâm thần mức độ nặng tại Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do uống thuốc đều nên bệnh tình của bà N đã đỡ hơn rất nhiều, có thể tự vệ sinh cá nhân và làm một số công việc nhà nên anh P làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên bố bà Đỗ Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: 235/93 H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh P là người giám hộ cho bà N.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Ngọc P yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị N có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh P thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 119/87/1/P8; Quyền số 01 do UBND Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/08/1987 thì ông Nguyễn Ngọc P là cha và bà Đỗ Thị N là mẹ của anh Nguyễn Ngọc P. Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự thì anh P có quyền yêu cầu tuyên bố bà N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Ngày 04/11/2022, ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự có đơn xin vắng mặt. Ngày 18/10/2022, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Đỗ Thị Th, anh Nguyễn Ngọc Hoàng A có Đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh P, trình bày của ông Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ việc thì từ năm 1987 đến nay bà N phát bệnh thần kinh tâm thần hiện đang hưởng trợ cấp chính sách xã hội cho người khuyết tật tâm thần mức độ nặng tại Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do uống thuốc đều nên bệnh tình của bà N khỏi nhiều, có thể tự vệ sinh cá nhân và làm một số công việc nhà nên anh P yêu cầu tuyên bố bà N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh P là người giám hộ cho bà N.

Tại Bản tự khai ngày 18/10/2022 bà Th, anh Hoàng A đều đồng ý với yêu cầu của anh P là yêu cầu tuyên bố bà N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh P là người giám hộ cho bà N.

Ngày 12/10/2022 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định trưng cầu giám định số: 22/2017/QĐST-TCGD, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh xác định năng lực hành vi dân sự của bà Đỗ Thị N – sinh năm 1957.

Ngày 17/10/2022 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 5016/KLGD nội dung:

“...1.1. Về y học:

Đương sự bị rối loạn cảm xúc lưỡng cực khác (Các giai đoạn hưng cảm tái phát) (F31.8-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình chấp nhận yêu cầu của anh P.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần số 5016/KLGD của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/10/2022; Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp; Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 23, điểm d Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48, Điều 54, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự, Tòa án nhân dân quận Tân Bình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc P: Tuyên bố bà Đỗ Thị N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định anh P là người giám hộ cho bà N, anh P có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho bà N; Đại diện cho bà N trong các giao dịch dân sự; Quản lý tài sản của bà N; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N. Anh P có quyền sử dụng tài sản của bà N để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của bà N; Được thanh toán các chi phí hợp lý

cho việc quản lý tài sản của bà N; Đại diện cho bà N trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 anh P phải chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh P đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm a Khoản 2 Điều 39; Khoản 3 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 376 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 23; điểm d Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48; Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc P.

1.1 Tuyên bố bà Đỗ Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: 235/93 đường H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2 Chỉ định anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1987; Địa chỉ: 235/93 đường H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho bà Đỗ Thị N.

- Anh Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho bà Đỗ Thị N; Đại diện cho bà Đỗ Thị N trong các giao dịch dân sự; Quản lý tài sản của bà Đỗ Thị N; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị N.

- Anh Nguyễn Ngọc P có quyền sử dụng tài sản của bà Đỗ Thị N để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của bà Đỗ Thị N; Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của bà Đỗ Thị N; Đại diện cho bà Đỗ Thị N trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị N.

2/ Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Ngọc P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm được căn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Ngọc P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số: AA/2021/0032045

ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc P, bà Đỗ Thị Th, anh Nguyễn Ngọc Hoàng A được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết quyết định hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương